TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/HS-ST
Ngày: 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiếp; Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Đình H – Sinh ngày: 22/8/1990, tại: Gi, huyện C, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Gi, huyện C, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc C – Sinh năm: 1955; con bà Phạm Thị Kh – Sinh năm: 1952; Vợ con: chưa có;

Tiền án: 02 (hai) tiền án:

1. Ngày 30/6/2010 bị TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 30 tháng tù giam tội "Trộm cắp tài sản".

2. Ngày 26/5/2011 TAND tối cao xét xử phúc thẩm Phạm Đình Hiểu 11 năm tù về tội "Mua bán người"; "Mua bán trẻ em".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2018; Tạm giam ngày 08/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa – có mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Phạm Đình Khiếu – Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn V, xã Gi, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác gồm có:*

Người làm chứng: Anh Bùi Ngọc P – Sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn Nh – Sinh năm: 1960

Trú tại: Thôn S, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 02/11/2018, Phạm Đình H – Sinh năm: 1990, cư trú tại Thôn V, xã Gi, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi xe Bus từ thành phố Thanh Hóa về huyện C. Khi đi H có đem theo 01 (Một) túi ma túy đá cất giấu trong người. H đi đến Thôn S, xã B, huyện C thì dừng lại vào quán nước ở cây xăng Cẩm B để uống nước, trong lúc ngồi uống nước H gọi điện thoại cho Bùi Ngọc Ph rủ Ph ra uống nước cùng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, trong lúc H và Ph đang ngồi uống nước thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đến yêu cầu kiểm tra và phát hiện, thu giữ trong người Phạm Đình H 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (nghi là ma túy đá). Sau đó, Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng toàn bộ tang vật về Công an huyện C để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 2282/MT-PC09 ngày 06/11/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,713 (Bốn phẩy bảy một ba gam), loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCT-MT, ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì màu trắng bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, có tổng khối lượng 4,631 gam,

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai nhận sau khi ra tù, bị cáo đi làm ở ngoài Hà Nội, nhưng do chưa ổn định tâm lý nên bị cáo thường xuyên đau đầu và bị mất ngủ. Ngày 31/10/2018, bị cáo được một người quen tên T ở Hà Nội (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) cho 1 túi ma túy đá bảo là sử dụng sẽ giảm đau đầu và dễ ngủ. Ngày 02/11/2018 bị cáo mang theo túi ma túy cất trong người, mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang. Chiếc điện thoại Iphone, bị cáo mượn của anh Phạm Đình Kh (anh trai bị cáo) để dùng do bị cáo không có điện thoại, không liên

quan đến việc bị cáo tàng trữ ma túy, bị cáo gọi anh Ph ra với mục đích để uống nước, anh Ph không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy trong người. Anh Phạm Đình Kh cũng khai nhận do bị cáo H mới ra tù, chưa có điện thoại dùng, nên anh cho H mượn chiếc điện thoại Iphone của anh để bị cáo dùng tiện liên lạc trong gia đình. Nay anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc điện thoại cho anh. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 53; điều 38; điều 47 – BLHS; điều 106 – BLTTHS; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Phạm Đình H mức án từ 04 – 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

Về tang vật của vụ án:

- Một phong bì ma túy đã niêm phong qua giám định có khối lượng 4,631g loại Methamphetamine, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng. đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đình Khiếu (anh trai bị cáo), nên trả lại cho anh Khiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 02/11/2018, Phạm Đình H đã có hành vi tàng trữ 1 gói ma túy có tổng khối lượng 4,713 (Bốn phẩy bảy một ba gam), loại Methamphetamine, sau khi giám định còn 4,631 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân và bị Công an huyện C bắt giữ phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 – BLHS đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo ông, bà, bố mẹ đều là người có công với cách mạng. Bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạnh nhất năm 1992, được tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, hiện là bệnh binh đang được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước; mẹ là giáo viên được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục năm 1999.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 02/03/2010 Phạm Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 30 tháng tù giam theo bản án số 19/2010/HSST ngày 30/6/2010; Ngày 26/5/2011, TAND tối cao xét xử phúc thẩm Phạm Đình H về tội "Mua bán người"; "Mua bán trẻ em", xử phạt 11 năm tù giam theo bản án số 293/2011/HSPT ngày 26/5/2011, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, vì hành vi trộm cắp tài sản thực hiện sau hành vi mua bán người, mua bán trẻ em, do đó hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 02/11/2018 là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần lên với bị cáo một mức án thật nghiêm khắc khoảng 04 năm tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với người đàn ông tên T ở Hà Hội (không tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đã cho H ma túy ngày 30/10/2018. Quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xác định được đối tượng. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Bùi Ngọc Ph là người được H gọi điện thoại mời ra uống nước, anh Ph không biết và cũng không tham gia vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Đình H, nên không xử lý.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Một phong bì ma túy đã niêm phong qua giám định có khối lượng 4,631g loại Methamphetamine, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của anh Phạm Đình Kh (anh trai bị cáo), do Phạm Đình H mượn để sử dụng, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nên trả lại cho anh Kh.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 53; điều 38; điều 47 – BLHS; điều 106 – BLTTHS; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018

Về tang vật của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy đã niêm phong qua giám định có khối lượng 4,631 gam Methamphetamine, có chữ ký của Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Triệu Nguyễn Tài A và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

Trả lại cho anh Phạm Đình Kh 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

Các tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 31/01/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; anh Phạm Đình Kh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung